

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN XIII

### Phẩm 7: THÁNH HẠNH 3

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ Niết-bàn Đại thừa quán Tập đế như thế nào?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát quán Tập đế này là nhân duyên của năm ấm. Cái gọi là tập là trở lại ái nơi hữu. Ái có hai loại: Một là yêu mến bản thân, hai là ưa muốn của cải. Lại có hai loại: Một là năm dục chưa có thì chuyên tâm tìm cầu, hai là khi đã có rồi thì ôm giữ tham đắm. Lại có ba loại: Ái dục, Ái sắc, Ái vô sắc. Lại có ba loại: Ái nhân duyên nghiệp, ái nhân duyên phiền não, ái nhân duyên khổ.

Người xuất gia có bốn loại tham ái. Những gì là bốn? Đó là y phục, thức ăn, đồ nằm, thuốc thang. Lại có năm loại ái, đó là tham đắm năm ấm và ham mê tất cả mọi nhu cầu. Nếu phân biệt tính toán thì có vô lượng vô biên.

Này thiện nam! Ái có hai loại: Một là ái thiện, hai là ái bất thiện. Ái bất thiện chỉ có người ngu mới tìm cầu, ái pháp thiện thì chư Bồ-tát mong cầu. Pháp thiện lại có hai loại: Bất thiện và thiện. Mong cầu Nhị thừa gọi là bất thiện, mong cầu Đại thừa gọi là thiện.

Này thiện nam! Ái của người phàm phu gọi là Tập, mà không gọi là đế, ái của Bồ-tát gọi là thật đế mà không gọi là Tập. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn độ chúng sinh nên thọ thân, không phải do ái mà thọ sinh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như ở trong các kinh điển khác Như Lai đã vì các chúng sinh mà nói nghiệp là nhân duyên, hoặc nói kiêu mạn,

hoặc nói sáu xúc, hoặc nói vô minh. Vì năm ấm xí thành mà làm nhân duyên. Nay vì nghĩa gì nói bốn Thánh đế mà lấy tánh ái làm nhân duyên cho năm ấm?

Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Đúng như điều ông vừa nói, các nhân duyên không phải là phi nhân duyên, mà ái là nhân chính của năm ấm.

Này thiện nam! Ví như đại vương đi tuần thì đại thần, quyền thuộc đều đi theo hộ vệ. Cũng vậy, hễ ái đi đến đâu thì các kiết sử cũng đi theo đến đó. Ví như áo có mồ hôi, hễ có bụi bám vào thì dính chắc. Ái cũng vậy, tùy theo chỗ ở của ái, nghiệp kết chặt.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như đất ẩm ướt thì có thể làm cỏ cây nảy mầm. Ái cũng như vậy, có thể sinh ra tất cả mầm nghiệp phiền não.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trú Đại Bát Niết Bàn Đại Thừa quán chiếu thâm sâu về ái này gồm có chín loại: Một là như nợ trả chưa hết, hai là như vợ là quý La-sát, ba là như cành hoa đẹp mà có rắn độc quấn quanh, bốn là như thức ăn dở, khó tiêu mà phải cố ăn, năm là như dâm nữ, sáu là như hạt Ma-lâu-ca, bảy là như thịt thối trong ung nhọt, tám là như gió bão, chín là như sao chổi.

Này thiện nam! Sao gọi là như nợ chưa trả hết? Ví như người nghèo mắc nợ tiền của người khác, tuy muốn trả hết nhưng vẫn chưa hết, như bị gông cùm trong tù ngục chưa được thả ra. Cũng vậy, Thanh văn, Duyên giác vì tập khí của ái còn lại nên không thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Do vậy mà gọi là như người mắc nợ chưa trả hết.

Này thiện nam! Thế nào là như vợ là quý La-sát? Này thiện nam! Ví như có người lấy nữ La-sát làm vợ. Nữ La-sát hễ sinh được người con nào thì liền ăn thịt, ăn hết con rồi thì lại tiếp tục ăn thịt chồng. Này thiện nam! Nữ La-sát ái cũng lại như vậy, tùy theo chúng sinh sinh được bao nhiêu con thiện căn cũng đều ăn hết, ăn con thiện căn xong lại ăn chúng sinh khiến cho chúng sinh phải đọa

vào địa ngục, nga quỷ, chỉ trừ các vị Bồ-tát. Đó gọi là như vợ là La-sát.

Này thiện nam! Thế nào là như cành hoa đẹp bị rắn độc quấn quanh? Ví như có người tánh ưa hoa đẹp không thấy cái họa rắn độc trên cành hoa bèn đưa tay nắm liền bị rắn độc cắn chết. Tất cả phàm phu cũng như vậy, tham đắm hoa năm dục không biết cái họa rắn độc ái nên nắm lấy liền bị độc ái giết chết. Sau khi mạng chung bị đọa vào ba đường ác, chỉ trừ Bồ-tát. Đó gọi là như cành hoa đẹp bị rắn độc quấn quanh.

Này thiện nam! Thế nào là như thức ăn dở, khó tiêu mà phải cố ăn? Ví như có người, đồ ăn không tiêu mà cố ăn vào, ăn xong bị đau bụng mà chết. Thức ăn ái cũng như vậy, chúng sinh trong năm đường vì tham đắm mà ăn vào, vì nhân duyên này phải đọa vào ba đường ác, chỉ trừ Bồ-tát. Do vậy gọi là thức ăn không tiêu hóa mà cố ăn vào.

Này thiện nam! Thế nào là như dâm nữ? Ví như người ngu cùng dâm nữ tư thông. Dâm nữ này khéo dùng mọi lời lẽ dua nịnh tỏ bày sự thân thiện để lấy hết tiền của người ngu này rồi liền đuổi đi. Dâm nữ ái cũng như vậy, người ngu vô trí tư thông với nó, do đó mà bị nó cướp đi tất cả pháp thiện, pháp thiện đã hết rồi liền bị đọa vào ba đường ác, chỉ trừ các vị Bồ-tát. Đó gọi là như dâm nữ.

Này thiện nam! Thế nào là như hạt Ma-lâu-ca? Ví như chim ăn hạt Ma-lâu-ca rồi đại tiện xuống đất, do gió thổi đến dưới gốc cây liền nảy mầm mọc lên quấn tròn thân cây Câu-ni-đà, khiến cây không thể phát triển được, cho đến phải chết khô. Hạt Ma-lâu-ca ái cũng như vậy, nó trói buộc pháp thiện của phàm phu, khiến cho không phát triển dẫn đến khô chết. Sau khi chết rồi bị đọa vào ba đường ác, chỉ trừ các vị Bồ-tát. Đó gọi là như hạt Ma-lâu-ca.

Này thiện nam! Thế nào là như thịt thối trong ung nhọt? Ví như người bị ung nhọt lâu ngày thì nơi ấy thịt sẽ thối. Người này phải chuyên cần điều trị, chớ nên lơ là, nếu lơ là thì mụn ghẻ tăng trưởng lại sinh trùng ung thư dẫn đến chết. Ung nhọt năm ấm của người phàm phu ngu si cũng như vậy, ái là thịt thối ở trong đó. Vậy nên

chuyên cần điều trị thịt thối ái, nếu không chữa trị nó thì khi mạng chung sẽ bị đọa vào ba đường ác, chỉ trừ các vị Bồ-tát. Đó gọi là như thịt thối trong ung nhọt.

Này thiện nam! Thế nào là như gió bão? Ví như gió bão làm lở núi đồi non, nhổ gốc sâu. Bão ái cũng như vậy, nó sinh tâm xấu đối với cha mẹ, có thể nhổ gốc Bồ-đề kiên cố vô thượng như Đại trí Xá-lợi-phất..., chỉ trừ các vị Bồ-tát. Đó gọi là như gió bão.

Này thiện nam! Thế nào là như sao chổi? Ví như sao chổi xuất hiện, thì dân chúng trong thiên hạ đói khát, bệnh tật, gầy ốm, khổ não. Sao chổi ái cũng như vậy, nó có thể đoạn trừ các chủng tử thiện căn, khiến cho người phạm phu cô độc, bần cùng, đói khát, sinh bệnh phiền não, trôi lăn trong sinh tử, chịu rất nhiều đau khổ, chỉ trừ các vị Bồ-tát. Đó gọi là như sao chổi.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trú Đại Niết-bàn Đại thừa quán sát có chín loại ái kết như vậy.

Này thiện nam! Vì ý nghĩa đó nên nói người phạm phu có Khổ mà không có Đế. Hàng Thanh văn, Duyên giác có Khổ và Khổ đế mà không chân thật. Các hàng Bồ-tát hiểu Khổ mà không có Khổ, cho nên không Khổ mà có chân thật. Hàng phạm phu có Tập mà không có Đế. Hàng Thanh văn, Duyên giác có Tập và Tập đế. Các hàng Bồ-tát hiểu Tập mà không có Tập, cho nên không Tập mà có chân đế. Hàng Thanh văn, Duyên giác có Diệt mà không chân thật. Hàng Đại Bồ-tát có Diệt có chân đế. Hàng Thanh văn, Duyên giác có Đạo chẳng phải chân thật. Hàng Đại Bồ-tát có Đạo và có chân đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa thấy Diệt và Diệt đế. Đó là đoạn trừ tất cả phiền não, nếu phiền não được đoạn trừ gọi là thường, diệt trừ lửa phiền não gọi là Tịch diệt. Phiền não đã diệt rồi sẽ được thọ lạc. Chư Phật, Bồ-tát cầu nhân duyên nên gọi là tịnh, lại chẳng thọ hai mươi lăm cõi, cho nên gọi xuất thế. Vì xuất thế cho nên gọi là ngã. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, nam, nữ, sinh, trụ, diệt, khổ, lạc, bất khổ, bất lạc, không nắm giữ tướng mạo, cho nên gọi là chân đế tịch tĩnh rốt ráo. Này thiện nam!

Đó là Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa quán sát Diệt Thánh đế như vậy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ Đại Niết-bàn Đại thừa quán sát Đạo Thánh đế như thế nào?

Này thiện nam! Ví như trong bóng tối nhờ ánh đèn thấy được mọi sự vật lớn nhỏ. Cũng vậy, Đại Bồ-tát trú Đại Niết-bàn Đại thừa nhờ tám Thánh đạo mà thấy được tất cả các pháp là thường, vô thường, hữu vi, vô vi, chúng sinh, phi chúng sinh, vật, phi vật, khổ, lạc, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, phiền não, phi phiền não, nghiệp, phi nghiệp, thật, không thật, thừa, phi thừa, biết, không biết, chủ đế, phi chủ đế, y chỉ, phi y chỉ, thấy, không thấy, sắc, phi sắc, đạo, phi đạo, hiểu, không hiểu. Này thiện nam! Bồ-tát trú nơi Đại Niết-bàn Đại thừa quán sát Đạo đế như vậy.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tám Thánh đạo là Đạo Thánh đế thì nghĩa không tương ứng. Vì sao? Vì Như Lai hoặc nói tín tâm là đạo có thể vượt qua các lậu, hoặc có lúc nói đạo là không phóng dật, chư Phật Thế Tôn không phóng dật nên chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Không phóng dật cũng là pháp trợ đạo của các Bồ-tát. Hoặc có lúc Phật nói tinh tấn là Đạo, như Phật bảo A-nan: “Nếu người nào siêng năng tu hành tinh tấn thì thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Hoặc có lúc Phật nói quán thân niệm xứ, nếu chuyên tâm tinh tấn tu thân niệm xứ ấy, thì thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc có lúc nói chánh định là Đạo, như Phật nói với Đại đức Ca-diếp: “Hễ chánh định là đạo chân thật, không phải không chánh định là đạo. Nếu nhập chánh định thì có thể suy nghĩ sự sinh diệt của năm ấm, chẳng phải chẳng vào định mà có thể tư duy”. Hoặc nói, một pháp mà người tu tập có thể làm thanh tịnh chúng sinh, diệt trừ tất cả buồn sầu, khổ não, chứng đắc chánh pháp, đó là Tam-muội niệm Phật. Hoặc có lúc lại nói tu tưởng vô thường gọi là Đạo, như Phật bảo Tỳ-kheo, có người có khả năng tu tưởng vô thường, có thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc có lúc nói, ngồi một mình im lặng suy nghĩ

nơi thanh vắng, có thể mau thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc có lúc nói, vì người nói pháp là Đạo. Nếu nghe pháp rồi đoạn dứt lưới nghi, dứt rồi thì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc có lúc nói, trì giới là Đạo, như Phật bảo A-nan: “Nếu có người nào tinh tấn tu tập giữ gìn giới cấm thì người ấy sẽ vượt thoát khổ lớn sinh tử”. Hoặc có lúc nói, thân cận bạn hiền là Đạo, như Phật bảo A-nan: “Nếu người nào thân cận bậc Thiện tri thức thì đầy đủ giới tịnh. Nếu chúng sinh thân cận Ta thì được phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Hoặc có lúc nói, tu tập tâm từ là Đạo. Người tu học tâm từ thì đoạn được các phiền não, đạt đến nơi bất động. Hoặc có lúc nói, trí tuệ là Đạo, như Phật thuở xưa vì Tỳ-kheo-ni Ba-xà-ba-đề nói: “Này Tỳ-kheo-ni! Như hàng Thanh văn dùng lực trí tuệ có thể đoạn trừ các dòng lậu hoặc phiền não”. Hoặc có lúc Như Lai nói bố thí là Đạo, như Phật thuở xưa bảo vua Ba-tư-nặc: “Đại vương nên biết! Thuở xưa Ta đã làm nhiều việc bố thí, nhờ nhân duyên đó mà ngày nay thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Bạch Thế Tôn! Nếu tám Thánh đạo là Đạo, thì các kinh nói như vậy chẳng phải là hư vọng. Nếu các kinh đó chẳng phải hư vọng thì vì chuyện gì mà trong đó không nói tám Thánh đạo là Đạo để. Nếu các kinh ấy không nói thì Như Lai xưa kia sao lầm lẫn. Nhưng con biết nhất định chư Phật Như Lai từ lâu đã xa lìa lầm lẫn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông nay muốn biết bí mật của kinh điển Đại thừa vì diệu của Bồ-tát, cho nên hỏi câu ấy. Này thiện nam! Các kinh như vậy đều thuộc Đạo để. Này thiện nam! Như điều Ta nói, nếu có lòng tin là Đạo, thì tin Đạo như vậy là tin vững chắc, là có thể trợ giúp đạo Bồ-đề. Do vậy Ta nói không lầm lẫn. Này thiện nam! Như Lai khéo biết vô lượng phương tiện muốn giáo hóa chúng sinh mà nói đủ các pháp như vậy.

Này thiện nam! Ví như vị lương y biết nguyên nhân các loại bệnh của chúng sinh, tùy theo căn bệnh mà vị lương y pha chế các loại thuốc và cấm các loại thuốc, chỉ riêng nước là không bị cấm kỵ.

Hoặc cho uống nước gừng, hoặc nước cam thảo, hoặc nước đế tân, hoặc nước đường phèn, hoặc nước A-ma-lặc, hoặc nước Ni-ba-la, hoặc nước Bát-trú-la, hoặc nước lạnh, hoặc nước nóng, hoặc nước nho, hoặc nước An-thạch-lựu v.v...

Này thiện nam! Vị lương y này khéo biết bệnh của chúng sinh nên dùng các loại thuốc, tuy có nhiều điều cấm kỵ nhưng chỉ riêng nước thì không. Cũng vậy, Như Lai khéo biết phương tiện, đối với một pháp tướng, tùy các chúng sinh phân biệt giảng nói rộng các loại danh tướng. Các chúng sinh ấy tùy theo lời nói của Như Lai mà thọ nhận, thọ nhận rồi tu tập diệt trừ khổ não, như người bệnh kia theo lời dạy của vị lương y mà bệnh được lành.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như trong đại chúng có một người giỏi nhiều thứ tiếng. Một hôm trong chúng ai cũng bị nóng khát bức bách, đều kêu lên: “Tôi muốn uống nước, tôi muốn uống nước”. Lúc đó, người ấy đem nước trong mát đến cho mọi người rồi tùy từng thứ tiếng của mỗi người, ông nói nước này là Ba-ni-uất-đặc, hoặc nói Sa-lợi-lam, hoặc nói Sa-lợi, hoặc nói Ba-na, hoặc nói cam lồ, hoặc nói sữa bò, vì đại chúng mà ông ta nói nước có nhiều tên như vậy.

Này thiện nam! Cũng vậy, Như Lai chỉ dùng Thánh đạo mà thuyết giảng cho các Thanh văn từ Tín căn cho đến tám Thánh đạo.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như người thợ vàng chỉ dùng một thứ vàng, tùy ý làm ra các loại trang sức nào là kẹp, vòng, xuyên, thoa, khuyên tai, mào, nhẫn v.v... tuy các thứ ấy không giống nhau nhưng đều làm bằng một thứ vàng. Cũng vậy, Như Lai chỉ dùng một Phật đạo, tùy theo các chúng sinh mà phân biệt giảng nói. Hoặc nói một thứ, đó là chư Phật, chỉ có một đạo không hai; hoặc nói hai thứ, đó là Định, Tuệ; hoặc nói ba thứ, đó là Kiến, Tuệ, Trí; hoặc nói bốn thứ, đó là Kiến đạo, Tu đạo, Vô học đạo và Phật đạo; hoặc nói năm thứ, đó là Tín hành đạo, Pháp hành đạo, Tín giải thoát đạo, Kiến đạo, Thân chứng đạo; hoặc nói sáu thứ, đó là Tu-đà-hàm đạo, Tư-đà-hàm đạo, A-na-hàm đạo, A-la-hán đạo, Phật-bích-chi đạo, Phật đạo; hoặc nói bảy thứ, đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Trừ giác phần, Định giác phần,

Xả giác phần; hoặc nói tám thứ, đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định; hoặc nói chín thứ, đó là tám Thánh đạo và Tín; hoặc nói mười thứ, đó là mười Lực; hoặc nói mười một thứ, như mười Lực và Đại từ; hoặc nói mười hai thứ, đó là mười Lực, Đại từ và Đại bi; hoặc nói mười ba thứ, đó là mười Lực, Đại từ, Đại bi và Tam-muội niệm Phật; hoặc nói mười sáu thứ, đó là mười Lực, Đại từ, Đại bi, Tam-muội niệm Phật và ba Chánh niệm xứ mà Phật chứng đắc; hoặc nói hai mươi thứ, đó là mười Lực, bốn Vô sở úy, Đại từ, Đại bi, Tam-muội niệm Phật và ba Chánh niệm xứ.

Này thiện nam! Đạo ấy nhất thể, thuở xưa Như Lai vì chúng sinh nên phân biệt đủ loại.

Này thiện nam! Ví như lửa tuy chỉ là một, nhưng đem đốt thì có nhiều tên gọi, như lửa cây, lửa cỏ, lửa vỏ trấu, lửa mặt trấu, lửa phân bò, phân ngựa v.v...

Này thiện nam! Cũng vậy, Phật đạo là một không có hai, vì chúng sinh nên Như Lai phân biệt nhiều thứ.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như một thức mà phân chia nói thành sáu. Nếu đề cập đến mắt thì gọi là nhãn thức, cho đến ý thức cũng vậy. Này thiện nam! Cũng vậy, Đạo chỉ là một không có hai. Như Lai vì giáo hóa chúng sinh nên phân biệt nhiều thứ.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như sắc chỉ là một, nhưng mắt thấy gọi là sắc, tai nghe gọi là tiếng, mũi ngửi gọi là mùi, lưỡi nếm gọi là vị, thân xúc chạm gọi là xúc. Này thiện nam! Cũng vậy, Đạo chỉ là một không có hai. Như Lai vì giáo hóa chúng sinh mà phân biệt nhiều thứ.

Này thiện nam! Do nghĩa đó nên lấy tám Thánh đạo mà phân biệt thì gọi là Đạo Thánh đế.

Này thiện nam! Bốn Thánh đế ấy chư Phật Thế Tôn tuần tự thuyết giảng. Nhờ nhân duyên đó mà vô lượng chúng sinh vượt qua sinh tử.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thuở xưa có một thời gian Thế Tôn ở trong



rừng Thi Thủ bên bờ sông Hằng. Bấy giờ, Như Lai nắm một nắm lá bảo các Tỳ-kheo: “Số lá mà Ta nắm trong tay nhiều hay lá của tất cả các cỏ cây trên trái đất này nhiều?”. Các Tỳ-kheo trả lời: “Bạch Thế Tôn! Lá của tất cả cỏ cây trên trái đất này nhiều không thể nói được. Nắm lá trong tay của Như Lai rất ít không đáng kể”. “Này các Tỳ-kheo! Điều hiểu biết của Ta về tất cả các pháp nhiều như lá cỏ cây mọc trên đại địa này, nhưng điều mà Ta vì chúng sinh thuyết giảng chỉ như lá trong tay”.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy Ngài nói, Như Lai đã hiểu rõ vô lượng pháp. Vậy nhập vào bốn Thánh đế thì Thế Tôn đã nói rồi. Còn nếu không nhập vào bốn Thánh đế thì đáng lẽ có năm Thánh đế chẳng?

Lúc ấy, Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Lời hỏi của ông làm cho vô lượng chúng sinh đạt được lợi ích an ổn, vui sướng. Này thiện nam! Các pháp như vậy đã tóm thâu trong bốn Thánh đế.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch:

–Các pháp như thế nếu ở trong bốn Thánh đế, thì sao Như Lai bảo là không nói!

Phật dạy:

–Này thiện nam! Tuy các pháp thâu tóm trong bốn Thánh đế, nhưng vẫn như không nói tên. Vì sao? Này thiện nam! Bốn Thánh đế có hai loại trí: Một là bậc trung, hai là bậc thượng. Bậc trung là trí Thanh văn, Duyên giác; bậc thượng là trí chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Biết năm ấm là khổ gọi là trí bậc trung. Phân biệt các ấm có vô lượng tướng đều là khổ thì chẳng phải hàng Thanh văn, Duyên giác biết được, mà đó là trí bậc thượng. Này thiện nam! Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta chưa nói đến.

Này thiện nam! Biết các nhập gọi là môn, cũng gọi là khổ, đó là trí bậc trung. Phân biệt các nhập có vô lượng tướng đều là khổ, chẳng phải là cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng. Này thiện nam! các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa nói.

Này thiện nam! Biết các cõi gọi là phần, cũng gọi là tánh, cũng

gọi là khổ, đó là trí bậc trung. Phân biệt các cõi có vô lượng tướng đều là các khổ, chẳng phải là cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng. Đây thiện nam! Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa nói đến.

Này thiện nam! Biết tướng hoại của sắc là trí bậc trung. Phân biệt các sắc có vô lượng tướng đều là khổ, chẳng phải là cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng.

Này thiện nam! Biết tướng cảm giác của thọ là trí bậc trung. Phân biệt các thọ có vô lượng tướng cảm giác, chẳng phải cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng. Đây thiện nam! Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa nói.

Này thiện nam! Biết tướng nắm giữ của tướng là trí bậc trung. Phân biệt tướng ấy có vô lượng tướng nắm giữ, chẳng phải là cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng. Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa nói.

Này thiện nam! Biết tướng tạo tác của hành là trí bậc trung. Phân biệt hành ấy có vô lượng tướng tạo tác, chẳng phải là cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng. Đây thiện nam! Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa nói.

Này thiện nam! Biết tướng phân biệt của thức là trí bậc trung. Phân biệt thức ấy có vô lượng tướng tri, chẳng phải cái biết của hàng Thanh văn, Duyên giác, mà đó là trí bậc thượng.

Này thiện nam! Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa giảng nói.

Này thiện nam! Biết nhân duyên của ái có thể sinh ra thân năm ấm. Đó là trí bậc trung. Một người sinh khởi ái vô lượng vô biên, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được. Có thể biết ái mà tất cả chúng sinh sinh khởi như vậy, đó là trí bậc thượng. Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa giảng nói.

Này thiện nam! Biết diệt trừ phiền não là trí bậc trung. Phân biệt các phiền não không thể tính đếm, diệt phiền não cũng như vậy, không thể tính đếm được, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, đó gọi là trí bậc thượng. Các nghĩa như vậy đối với các

kinh khác Ta chưa giảng nói.

Này thiện nam! Biết tướng của đạo có thể xa lìa phiền não, là trí bậc trung. Phân biệt tướng của đạo vô lượng vô biên, phiền não xa lìa cũng vô lượng vô biên, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, đó là bậc trí thượng. Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa giảng nói.

Này thiện nam! Biết thế đế đó là trí bậc trung. Phân biệt thế đế vô lượng, vô biên không thể tính đếm, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, đó là trí bậc thượng. Các nghĩa như vậy đối với các kinh khác Ta cũng chưa giảng nói.

Này thiện nam! Biết tất cả hành vô thường, các pháp vô ngã, Niết-bàn tịch tĩnh là đệ nhất nghĩa, đó là trí bậc trung. Biết đệ nhất nghĩa đế vô lượng, vô biên không thể tính đếm, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, đó là trí bậc thượng. Các nghĩa này đối với các kinh khác Ta cũng chưa giảng nói đến.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói thế đế và đệ nhất nghĩa đế, ý nghĩa như thế nào? Bạch Thế Tôn! Trong đệ nhất nghĩa đế có thế đế không? Trong thế đế có đệ nhất nghĩa đế không? Nếu có thì tức là một đế, nếu không có thì há chẳng phải Như Lai nói hư vọng sao?

Phật nói:

–Này thiện nam! Thế đế là đệ nhất nghĩa đế.

–Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì không có hai đế.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Có phương tiện khéo léo tùy thuận chúng sinh mà nói có hai đế.

Này thiện nam! Nếu theo ngôn từ thì có hai thứ: Một là pháp thế gian, hai là pháp xuất thế gian.

Này thiện nam! Như những gì mà người xuất thế gian biết thì gọi là đệ nhất nghĩa đế, những gì người thế gian biết gọi là thế đế.

Này thiện nam! Năm ấm hòa hợp gọi là cái gì đó, tùy theo cái tên mà chúng sinh gọi đó là thế đế. Hiểu rõ năm ấm không có tên gọi của một cái gì đó. Xa lìa năm ấm cũng không có một cái tên gọi

gì đó. Người xuất thế gian có thể biết đúng như tánh tướng của nó, gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Lại nữa, này thiện nam! Hoặc có pháp có tên, có thật, hoặc có pháp có tên, không có thật.

Này thiện nam! Có tên gọi mà không có thật tức là thế đế, có tên, có thật là đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Như ngã, chúng sinh, thọ mạng, tri kiến, nghiệp, dưỡng dục, trượng phu, tác giả, thọ giả, bóng nước khi nắng nóng, thành Càn-thát-bà, lông rùa, sừng thỏ, vòng lửa, các ấm, giới, nhập gọi là thế đế. Khổ, Tập, Diệt, Đạo gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Thế pháp có năm loại: một là danh thế, hai là cú thế, ba là phước thế, bốn là pháp thế, năm là chấp trước thế.

Này thiện nam! Sao gọi là danh thế? Các vật như trai, gái, bình, áo, xe, nhà v.v... gọi danh thế. Sao gọi là cú thế? Một bài kệ bốn câu, những bài kệ như vậy gọi là cú thế. Sao gọi là phước thế? Cuốn, hợp, trói buộc, chấp tay v.v... gọi là phước thế. Sao gọi là pháp thế? Như đánh kiên chùy nhóm Tăng, đánh trống ngăn cấm quân lính, thổi tù và để biết giờ v.v... gọi là pháp thế. Sao gọi là chấp trước thế? Như trông đằng xa có người mặc y hoại sắc sinh tưởng chấp gọi là Sa-môn nhưng không phải Sa-môn, thấy có người thất dây ở thân, nghĩ đó là Bà-la-môn nhưng chẳng phải Bà-la-môn v.v... Đó gọi là chấp trước thế. Này thiện nam! Như vậy gọi là năm loại thế pháp.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh đối với năm thứ thế pháp như vậy, biết như thật, tâm không điên đảo, thì gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Lại nữa, này thiện nam! Hoặc đốt, hoặc cắt, hoặc chết, hoặc hoại gọi là thế đế. Không đốt, không cắt, không chết, không hoại gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Lại nữa, này thiện nam! Có tám tướng khổ gọi là thế đế. Không có sinh, không có già, không có bệnh, không có chết, không ái biệt ly, không oán tăng hội, không cầu bất đắc, không có năm ấm xí thành, gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như một người có nhiều tài năng, nếu lúc chạy thì gọi là người chạy, nếu lúc gặt cấy thì gọi là thợ gặt, nếu lúc làm đồ ăn thì gọi là người nấu ăn, nếu lúc đẽo gỗ gọi là thợ mộc, nếu lúc nấu vàng bạc gọi là thợ kim hoàng. Như vậy một người mà có được nhiều tên. Cũng vậy, pháp thật ra chỉ là một mà có nhiều tên. Nhờ cha mẹ hòa hợp mà sinh gọi là thế đế. Mười hai nhân duyên hòa hợp mà sinh gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cái gọi là thật đế ý nghĩa thế nào?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Nói thật đế là pháp chân thật. Này thiện nam! Nếu pháp không phải chân thật thì không gọi là thật đế.

Này thiện nam! Thật đế là không có điên đảo, không có điên đảo gọi là thật đế.

Này thiện nam! Thật đế là không có hư vọng, nếu có hư vọng thì không gọi là thật đế.

Này thiện nam! Thật đế gọi là Đại thừa, không phải Đại thừa thì không gọi là thật đế.

Này thiện nam! Thật đế là những điều Phật nói, không phải ma nói. Nếu ma nói không phải Phật nói thì không gọi là thật đế.

Này thiện nam! Thật đế chỉ là một đạo thanh tịnh không có hai.

Này thiện nam! Có thường, có lạc, có ngã, có tịnh, thì gọi là nghĩa thật đế.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu lấy pháp chân thật làm thật đế, thì pháp chân thật tức là Như Lai, hư không, Phật tánh. Nếu như thế thì Như Lai, hư không và Phật tánh không có sai khác.

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Có khổ, có đế, có thật; có tập, có đế, có thật; có diệt, có đế, có thật; có đạo, có đế, có thật.

Này thiện nam! Như Lai chẳng phải khổ, chẳng phải đế là thật; hư không chẳng phải khổ, chẳng phải đế là thật; Phật tánh chẳng

phải khổ, chẳng phải đế là thật.

Này Văn-thù-sư-lợi! Cái gọi là khổ là tướng vô thường, là tướng có thể đoạn, đó là thật đế. Tánh của Như Lai chẳng phải khổ, chẳng phải vô thường, chẳng phải tướng có thể đoạn, cho nên thật là hư không. Phật tánh cũng vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Sở dĩ nói là tập là vì nó có thể làm cho năm ấm hòa hợp mà sinh cũng gọi là khổ, cũng gọi là vô thường, là tướng có thể đoạn. Đó là thật đế.

Này thiện nam! Như Lai không phải tánh của tập, không phải nhân của ấm, không phải tướng có thể đoạn, cho nên thật là hư không. Phật tánh cũng vậy.

Này thiện nam! Sở dĩ nói diệt là nói phiền não diệt, cũng thường, vô thường. Sở đắc của Nhị thừa gọi là vô thường. Sở đắc của chư Phật gọi là thường, cũng gọi là chứng đắc pháp. Đó là thật đế.

Này thiện nam! Tánh Như Lai không gọi là diệt, nó có thể diệt trừ phiền não, không phải thường, không phải vô thường, không gọi là chứng biết, thường lại không biến đổi. Đó là thật hư không. Phật tánh cũng vậy.

Này thiện nam! Đạo có thể đoạn trừ phiền não, cũng thường, vô thường, là pháp có thể tu tập, đó gọi là thật đế. Như Lai không phải đạo và có thể diệt trừ phiền não, không phải thường, không phải vô thường, không phải pháp có thể tu tập, thường trụ, không biến đổi. Cho nên là thật hư không. Phật tánh cũng vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Nói chân thật tức là Như Lai, Như Lai tức là chân thật, chân thật tức là hư không, hư không tức là chân thật, chân thật tức là Phật tánh, Phật tánh tức là chân thật.

Này Văn-thù-sư-lợi! Có khổ, có nhân của khổ, có sự hết khổ, có sự đối trị khổ. Như Lai không phải khổ, cho đến không phải đối trị khổ, cho nên là thật không gọi là đế. Hư không, Phật tánh cũng như vậy

Khổ là hữu vi, là hữu lậu, không có an lạc. Như Lai không phải hữu vi, không phải hữu lậu, vắng lặng an vui là thật không phải đế.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật dạy: Không điên đảo gọi là thật đế. Nếu như vậy thì trong bốn đế có bốn điên đảo không? Nếu như có tại sao Thế Tôn nói không điên đảo gọi là thật đế, tất cả điên đảo không gọi là thật.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tất cả điên đảo đều nằm trong khổ đế, như các chúng sinh có tâm điên đảo, nên gọi là điên đảo.

Này thiện nam! Ví như có người không nghe lời dạy của cha mẹ, tôn trưởng, hoặc có nghe dạy bảo mà không tuân theo để tu hành, những người này gọi là điên đảo. Như vậy điên đảo không phải không khổ mà chính là khổ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Như điều Phật nói không hư vọng tức là thật đế. Nếu như vậy thì nên biết, hư vọng thì không phải thật đế.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Tất cả hư vọng đều nằm trong khổ đế. Nếu có chúng sinh đối trá với người khác, vì nhân duyên này mà đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Các pháp như vậy gọi là hư vọng. Hư vọng như vậy không phải là không khổ, mà chính là khổ. Hàng Thanh văn, Duyên giác, chư Phật Thế Tôn đều xa lìa không làm như vậy. Cho nên gọi là hư vọng. Các điều hư vọng như vậy chư Phật và hàng Nhị thừa đã đoạn trừ, nên gọi là thật đế.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Như lời Phật giảng nói, Đại thừa là thật đế, thì nên biết hàng Thanh văn, Phật-bích-chi thừa là không thật.

Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Hàng Nhị thừa cũng thật, cũng không thật, hàng Thanh văn, Duyên giác đoạn trừ các khổ nào gọi là thật, vô thường không trụ là pháp biến đổi, nên gọi là không thật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Như lời Phật dạy, những điều Như Lai giảng nói gọi là thật, thì nên biết ma nói là không thật.

Bạch Thế Tôn! Những điều ma nói có thâm tóm trong Thánh đế

không?

Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Những điều ma nói đều thâm tóm trong hai đế. Đó là khổ và tập. Hễ những điều gì phi pháp, phi luật, không có khả năng làm lợi ích cho người, dù có nói mãi đi nữa, thì cũng không có người nào thấy được khổ, đoạn trừ tập, chứng đắc diệt tu hành đạo. Đó là hư vọng. Hư vọng như vậy gọi là ma nói.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Như điều Phật dạy, chỉ có một đạo thanh tịnh chớ không có hai. Các ngoại đạo cũng nói, ta chỉ có một đạo thanh tịnh không có hai. Nếu nói đạo chỉ là một, là thật đế thì cùng với ngoại đạo có gì sai khác. Nếu có sai khác không nên nói chỉ có một đạo thanh tịnh.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Các ngoại đạo có khổ đế, tập đế mà không có diệt đế, đạo đế ở trong. Ở trong cái không phải diệt mà sinh tưởng diệt, ở trong cái không đạo mà sinh tưởng đạo, ở trong cái không phải quả mà sinh tưởng quả, ở trong cái không phải nhân mà sinh tưởng nhân, Do nghĩa này nên họ không có một đạo thanh tịnh không hai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Như điều Phật dạy, có thường, có ngã, có lạc, có tịnh là thật nghĩa, thì các ngoại đạo đáng lẽ có thật đế, trong pháp Phật thì không. Vì sao? Vì ngoại đạo cũng nói các hành là thường. Thế nào là thường? Các loại nghiệp báo vừa ý hay không vừa ý đều thọ không mất. Vừa ý gọi là quả báo mười việc thiện, không vừa ý là quả báo mười việc bất thiện. Nếu nói các hành đều là vô thường, mà người tạo nghiệp đã chết rồi, thì ai chịu quả báo đó. Do nghĩa này nên các hành là thường, nhân duyên sát sinh gọi là thường. Bạch Thế Tôn! Nếu nói các hành đều là vô thường thì người giết và người bị giết đều là vô thường. Nếu là vô thường thì ai ở địa ngục mà thọ tội báo, nếu quyết định nói có địa ngục chịu quả báo, thì nên biết, các hành thật không phải vô thường.

Bạch Thế Tôn! Chú tâm ghi nhớ cũng gọi là thường, như những



điều mà mười năm, trăm năm cũng không quên, cũng gọi là thường. Nếu là vô thường thì những gì đã thấy ai nhớ, ai nghĩ, vì nhân duyên đó nên tất cả các hành đều không phải vô thường. Bạch Thế Tôn! Tất cả đều tưởng nhớ gọi là thường. Như con người trước thấy tướng tay, chân, đầu, cổ của người khác, về sau gặp lại liền nhớ, biết hết. Nếu là vô thường thì các tướng thấy ở trước đều diệt mất. Bạch Thế Tôn! Các nghề nghiệp do người học tập từ khi mới học trải qua ba năm hoặc năm năm, sau đó mới biết rành, nên gọi là thường. Bạch Thế Tôn! Cách đếm từ một đến hai, từ hai đến ba cho đến trăm ngàn, nếu vô thường thì số một ban đầu đáng lẽ phải diệt, mà số một ban đầu đã diệt thì làm sao có số hai. Như vậy một thường diệt thì không có hai, do một không diệt nên đếm được hai, cho đến một trăm, ngàn nên gọi là thường. Bạch Thế Tôn! Như cách đọc tụng: Đọc một A-hàm đến hai A-hàm, đến ba A-hàm, bốn A-hàm, như là vô thường thì đọc tụng không bao giờ đến bốn. Do nhờ nhân duyên đọc tụng tăng lên cho nên gọi là thường. Bạch Thế Tôn! Bình bát, y phục, xe cộ như người mắc nợ, đại địa, hình tướng, núi sông, rừng cây, thuốc, lá cỏ trị bệnh, chúng sinh đều là thường, cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Tất cả ngoại đạo đều nói các hành là thường. Nếu là thường tức là thật đế. Bạch Thế Tôn! Các ngoại đạo lại nói có lạc làm sao để biết? Người thọ lạc quyết được quả báo vừa ý. Bạch Thế Tôn! Hễ người thọ lạc tức họ quyết định được, như Đại Phạm thiên vương, Đại Tự Tại thiên, Thích-đề-hoàn-nhân, Tỳ-nữ thiên và hàng trời người. Vì nghĩa đó nên gọi quyết định có lạc. Bạch Thế Tôn! Có các hàng ngoại đạo lại nói có lạc có thể khiến cho chúng sinh sinh mong cầu như người đói cầu thức ăn, người khát cầu nước uống, người lạnh cầu ấm, người nóng cầu mát, người mệt cầu nghỉ, người bệnh cầu lành, người tham dục cầu sắc. Nếu không có lạc thì những người kia cầu cái gì? Do có người cầu nên biết có lạc.

Bạch Thế Tôn! Có các ngoại đạo nói bố thí có thể được lạc. Người đời ưa bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo cùng khổ nào y phục, thức ăn, ngọa cụ, thuốc men, voi, ngựa, xe cộ, hương bột, hương xoa, các loại hoa, nhà cửa, chỗ ở, đèn đuốc. Họ

làm các loại bố thí những thứ như vậy, muốn đời sau được phước báo như ý muốn. Vì thế quyết định nói có lạc.

Bạch Thế Tôn! Có các ngoại đạo lại nói vì nhân duyên nên biết có lạc, đó là người thọ lạc, có nhân duyên cho nên gọi là lạc xúc. Nếu không có lạc thì được nhân duyên gì? Như không có sừng thỏ thì không có nhân duyên, có nhân duyên lạc thì biết có lạc.

Bạch Thế Tôn! Có các ngoại đạo lại nói có thượng, trung, hạ cho nên biết có lạc. Thọ lạc bậc hạ là Thích-đề-hoàn-nhân, thọ lạc bậc trung là Đại Phạm thiên vương, thọ lạc bậc thượng là hàng trời Đại Tự Tại. Vì có thượng, trung, hạ như thế cho nên biết có lạc.

Bạch Thế Tôn! Có các ngoại đạo lại nói có tịnh. Vì sao? Vì nếu không có tịnh thì đáng lẽ không khởi sự mong muốn. Nếu khởi sự mong muốn thì nên biết có tịnh. Lại nói vàng, bạc, châu báu, lưu ly, pha lê, xà cừ, mã não, san hô, trân châu, bích ngọc, kha bối v.v... dòng suối, ao tắm, thức ăn uống, y phục, hoa hương, hương bột, hương xoa, đèn đuốc, những vật như vậy đều là pháp tịnh.

Lại nữa, nói có tịnh là năm ấm tức là đồ đựng sạch chứa đầy các vật sạch, như hàng trời, người, chư thiên, A-la-hán, Phật-bích-chi, Bồ-tát, chư Phật. Vì nghĩa đó nên gọi là tịnh.

Bạch Thế Tôn! Có các ngoại đạo lại nói có ngã vì có cái thấy biết, có thể tạo tác. Ví như có người vào nhà thợ gốm, tuy không thấy người thợ nhưng thấy đồ nghề, nên biết chắc đây là nhà thợ gốm. Ngã cũng như vậy, do mắt thấy sắc nên biết chắc là có ngã. Nếu không có ngã thì ai thấy sắc, nghe tiếng? Cho đến xúc chạm cũng lại như vậy.

Lại nữa, vì sao biết có ngã? Nhờ tướng mà biết. Thế nào là tướng? Đó là thờ, nhìn, nháy, thọ mạng, khởi tâm nhận lãnh các khổ, vui, tham cầu, sân hận, các pháp như vậy đều là tướng của ngã. Do vậy nên biết nhất định có ngã.

Lại nữa, có ngã vì có thể phân biệt được các mùi vị. Có người ăn trái cây, thấy trái cây liền biết mùi. Vì thế nên nhất định biết là có ngã.

Lại nữa, vì sao biết có ngã? Vì có cầm nắm, làm việc, như cầm

lưỡi liềm có thể cắt, cầm búa có thể búa, cầm bình có thể đựng nước, lên xe có thể điều khiển. Các vật như thế, ta cầm nắm và có thể làm việc được thì nên biết nhất định có ngã.

Lại nữa, vì sao biết có ngã? Vì ngay lúc mới sinh ra biết đòi bú, theo tập khí đời trước. Do đó nên biết chắc chắn có ngã.

Lại nữa, vì sao biết có ngã? Vì hòa hợp lợi ích chúng sinh khác. Ví như bình nước, y phục, xe cộ, ruộng vườn, nhà cửa, rừng núi, cỏ cây, voi, ngựa, bò, dê. Các vật như vậy hòa hợp lại thì có lợi ích. Năm ấm bên trong này cũng là như vậy, các căn nhãn v.v... có hòa hợp thì có lợi ích cho người. Do đó, nên biết chắc chắn có ngã.

Lại nữa, vì sao biết có ngã? Vì có pháp ngăn ngại như có vật nên có ngăn ngại. Nếu không có vật thì không có ngăn ngại. Nếu có ngăn ngại thì biết có ngã. Vì thế cho nên biết chắc chắn có ngã.

Lại nữa, vì sao biết có ngã? Vì bạn không phải bạn, thân và không phải thân, không phải là bè bạn, chánh pháp, tà pháp cũng không phải bè bạn, trí và không phải trí cũng không phải là bè bạn, Sa-môn, không phải Sa-môn, Bà-la-môn, không phải Bà-la-môn, con không phải con, ngày không phải ngày, đêm không phải đêm, ngã không phải ngã. Các pháp như vậy là bạn không phải bạn. Vì thế nên biết chắc chắn có ngã.

Bạch Thế Tôn! Các ngoại đạo nào cũng đều nói thường, lạc, ngã, tịnh nên biết chắc là có thường, lạc, ngã, tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do nghĩa như vậy nên các ngoại đạo ai cũng nói ta có chân đế.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn có thường, lạc, ngã, tịnh thì họ không phải Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì họ đam mê sinh tử, xa lìa bậc Đại Đạo Sư Nhất Thiết Trí. Các vị Sa-môn, Bà-la-môn như vậy bị chìm đắm trong các tham dục, tổn giảm pháp thiện. Các ngoại đạo như vậy bị ràng buộc trong ngục tham dục, sân hận, ngu si vì đam mê thọ lạc. Các ngoại đạo này tuy biết nghiệp quả tự làm tự chịu mà vẫn không thể xa lìa pháp ác. Các ngoại đạo này không phải là chánh pháp, chánh mạng để tự sinh sống. Vì sao?

Vì họ không có lửa trí tuệ nên không thể tiêu diệt được. Các ngoại đạo này tuy muốn tham đắm năm dục bậc thượng diệu, nhưng nghèo nàn về pháp thiện, chẳng siêng năng tu tập. Các ngoại đạo này tuy muốn đi đến chánh giải thoát, nhưng giữ gìn giới cấm không trọn vẹn. Các ngoại đạo này tuy muốn cầu an vui nhưng không thể cầu nhân duyên an vui. Các ngoại đạo này tuy ghét tất cả các khổ nhưng mà việc làm của họ chưa thể xa lìa nguyên nhân của các khổ. Các ngoại đạo này dù bị con rắn độc bốn đại quấn quanh thân, nhưng vẫn hành phóng dật không có cẩn thận. Các ngoại đạo này bị vô minh che lấp, xa lìa bạn lành, và ở trong ba cõi bị lửa lớn vô thường thiêu đốt mà không thể ra được. Các ngoại đạo này gặp các bệnh phiền não khó lành mà lại không cầu cứu bậc lương y tài giỏi. Các ngoại đạo này vào đời vị lai sẽ đi trên đường xa xôi rất nhiều nguy hiểm, mà không biết dùng vốn liếng pháp thiện để tự trang nghiêm. Các ngoại đạo này thường bị nạn độc dâm dục làm hại, mà lại ôm ấp rường độc ngũ lạc. Các ngoại đạo này bị sân hận thiêu đốt mà lại gần gũi bạn ác. Các ngoại đạo này thường bị vô minh che lấp mà lại tìm cầu pháp tà ác. Các ngoại đạo này thường bị tà kiến mê hoặc mà ở trong đó lại sinh tưởng thân thiện. Các ngoại đạo này thích ăn trái ngọt mà gieo hạt giống đắng. Các ngoại đạo này đã ở trong nhà tối tăm phiền não mà lìa ngọn đuốc sáng trí tuệ. Các ngoại đạo này bị các hoạn khát phiền não mà còn uống nước muối dục. Các ngoại đạo này trôi dạt trong dòng sông lớn sinh tử vô biên mà lại xa lìa vị thuyền trưởng vô thượng. Các ngoại đạo này mê hoặc điên đảo, nói các hành là thường. Nếu các hành là thường thì đó là điều không có.

